

Số: 1675/TB-HĐTTCHV

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN
CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022**

Kính gửi:.....

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung ngày 28 tháng 12 năm 2018; bãi bỏ một số điều ngày 14 tháng 10 năm 2021), Hội đồng thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022 thông báo như sau:

1. Kết quả thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 (có Danh sách kèm theo). Danh sách kết quả thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và hộp thư điện tử đến các cơ quan, đơn vị có công chức dự thi.

Đề nghị Thủ trưởng Quý cơ quan, đơn vị thông báo kết quả thi tới từng thí sinh thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Trên cơ sở kết quả thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 tại Thông báo này, thí sinh có nhu cầu phúc khảo bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự gửi Đơn đề nghị phúc khảo bài thi (theo mẫu gửi kèm) trực tiếp hoặc qua Bưu điện về Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022, số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (qua Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thi hành án dân sự) trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày **28 tháng 4 năm 2023¹**.

Hội đồng thi không giải quyết phúc khảo đối với các Đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định (tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì đơn nếu đơn được gửi theo đường bưu điện) và các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex).

3. Về phí và thủ tục phúc khảo như sau:

- Phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài thi (Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

- Thí sinh có Đơn phúc khảo nộp tiền trực tiếp vào tài khoản:

+ Tên đơn vị hưởng: Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự.

+ Số tài khoản: 3714.0.1003626

¹ Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính

+ Tại Kho bạc Nhà nước quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nội dung chuyển khoản cần ghi: Họ và tên, đơn vị công tác, số báo danh, tên bài thi phúc khảo. Ví dụ: Nguyễn Văn A, Chi cục THADS huyện B, tỉnh C, SBD: 999-CV, PK: KNTHADS. Trường hợp thí sinh đã có đơn đề nghị phúc khảo bài thi nhưng không chuyển phí được coi là không có nhu cầu chấm phúc khảo bài thi.

Đề nghị thí sinh khi gửi Đơn đề nghị phúc khảo bài thi, gửi kèm bản photo Phiếu chuyển tiền phí phúc khảo.

Lưu ý: Thí sinh nộp phí phúc khảo tại chi nhánh hoặc Phòng giao dịch của các ngân hàng tại địa phương, khi nộp thí sinh thông báo cho giao dịch viên của ngân hàng thông tin như sau: “Ngân hàng phục vụ Kho bạc Nhà nước Ba Đình, Hà Nội là Ngân hàng Công thương Chi nhánh Ba Đình, Hà Nội”.

Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2022 thông báo để các cơ quan, đơn vị và thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Chủ tịch Hội đồng thi (để b/c);
- Hội đồng thi tuyển CHVSC 2022;
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tin);
- Công TTĐT Tổng cục THADS (để đăng tin);
- Lưu: VT, HẾTCHV, Tổng cục THADS.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**



**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỰC HÀNH AN DÂN SỰ
Trần Thị Phương Hoa**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TƯ PHÁP

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN

CẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022

DANH SÁCH ĐIỂM THEO PHÒNG - PHÒNG THI SỐ 8
KỶ THI TUYỂN CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022

(ngày 16/4/2023 tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP.HCM
Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

STT theo danh sách	STT trong phòng thi	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
260	1	Ninh Thuận	Trần Trọng Duy Phúc	1988		Cục THADS tỉnh	Thư ký THA	CHV-573	198	87.5	52	191.5	
261	2	Ninh Thuận	Nguyễn Văn Thông	1984		Cục THADS tỉnh	Thư ký THA	CHV-574	199	90	43	176	
262	3	Phú Yên	Võ Quang Thỏa	1982		Chi cục THADS TX Sông Cầu	Thư ký THA	CHV-575	200	87.5	51	189.5	
263	4	Phú Yên	Huỳnh Thị Thương		1984	Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa	Thư ký THA	CHV-576	201	92.5	55	202.5	
264	5	Phú Yên	Đỗ Thị Huyền Trang		1990	Chi cục THADS huyện Tuy An	Thư ký THA	CHV-577	202	87.5	70.5	228.5	
265	6	Phú Yên	Huỳnh Công Trí	1983		Chi cục THADS huyện Đồng Xuân	Thư ký THA	CHV-578	203	70	50	170	
266	7	Phú Yên	Huỳnh Ngọc Tuấn	1986		Chi cục THADS huyện Tuy An	Thư ký THA	CHV-579	204	92.5	57.5	207.5	
267	8	Sóc Trăng	Võ Thanh Bi	1987		Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung	Thư ký THA	CHV-580	205	90	54.5	199	
268	9	Sóc Trăng	Huỳnh Bạch Đăng	1984		Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án	Thư ký THA	CHV-581	206	87.5	52.5	192.5	
269	10	Sóc Trăng	Thái Hoàng Độ	1981		Chi cục THADS huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-582	207	92.5	42.5	177.5	
270	11	Sóc Trăng	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		1988	Chi cục THADS huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Tham tra viên	CHV-583	208	95	57	209	
271	12	Sóc Trăng	Trần Văn Giàu	1989		Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-584	209	95	52	199	
272	13	Sóc Trăng	Lê Thị Thu Hiền		1992	Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-585	210	95	53	201	

10/2

STT theo danh sách	STT trong phòng thí	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
273	14	Sóc Trăng	Trần Ưi Hiền	1981		Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-586	211	90	50	190	
274	15	Sóc Trăng	Ngô Minh Hiền	1989		Chi cục THADS huyện Chu Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-587	212	87.5	52	191.5	
275	16	Sóc Trăng	Trương Thị Tuyết Lành		1989	Chi cục THADS huyện Chu Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-588	213	67.5	43	153.5	
276	17	Sóc Trăng	Huyền Thị Nhanh		1988	Chi cục THADS thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-589	214	87.5	50.3	188.1	
277	18	Sóc Trăng	Huyền Trung Sơn	1985		Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-590	215	85	58	201	
278	19	Sóc Trăng	Lê Thị Hồng Thắm		1992	Chi cục THADS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-591	216	80	50	180	
279	20	Sóc Trăng	Bùi Văn Thế	1983		Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thị hành án	Thư ký THA	CHV-592	217	95	51	197	
280	21	Sóc Trăng	Lâm Hữu Thuận	1984		Chi cục THADS huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-593	218	85	50	185	
281	22	Sóc Trăng	Nguyễn Hoàng Thương	1987		Chi cục THADS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-594	219	97.5	59	215.5	
282	23	Sóc Trăng	Giang Hải Thuận		1985	Chi cục THADS huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Thư ký THA	CHV-595	220	95	68	231	
283	24	Tây Ninh	Trần Thị Thủy An		1985	Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thị hành án	Thư ký THA	CHV-596	221	92.5	51	194.5	
284	25	Tây Ninh	Trần Văn Chính	1975		Chi cục THADS Bến Cầu	Thư ký THA	CHV-597	223	82.5	50	182.5	
285	26	Tây Ninh	Dương Trúc Dân	1973		Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thị hành án	Thư ký THA	CHV-598	224	100	60.5	221	
286	27	Tây Ninh	Huyền Thanh Đông	1970		Chi cục THADS Tân Châu	Thư ký THA	CHV-599	225	82.5	50	182.5	
287	28	Tây Ninh	Nguyễn Việt Đông Giang		1984	Chi cục THADS Châu Thành	Thư ký THA	CHV-600	226	95	28	151	
288	29	Tây Ninh	Trần Thanh Giàu	1983		Chi cục THADS Tân Biên	Thẩm tra viên	CHV-601	222	90	67	224	
289	30	Tây Ninh	Nguyễn Thị Hạnh		1982	Chi cục THADS thành phố Tây Ninh	Thư ký THA	CHV-602	227	95	65	225	
290	31	Tây Ninh	Lý Công Hào	1991		Chi cục THADS Tân Biên	Thư ký THA	CHV-603	228	90	53	196	

01/01/2024

STT theo danh sách	STT trong phòng thí	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
291	32	Tây Ninh	Trần Thị Thanh Hiền		1988	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành	Thư ký THA	CHV-604	229	87.5	55	197.5	
292	33	Tây Ninh	Nguyễn Thị Ngọc Huệ		1988	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu	Thư ký THA	CHV-605	230	87.5	50.3	188.1	
293	34	Tây Ninh	Nguyễn Thị Hương		1990	Chi cục THADS Gò Dầu	Thư ký THA	CHV-606	231	95	51.5	198	
294	35	Tây Ninh	Lê Hồ Đăng Khoa	1983		Chi cục THADS thành phố Tây Ninh	Thư ký THA	CHV-607	232	90	34	158	
295	36	Tây Ninh	Phạm Thúy Kiều		1979	Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thẩm tra viên	CHV-608	233	87.5	42.5	172.5	
296	37	Tây Ninh	Nguyễn Thị Hương Lan		1983	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu	Thư ký THA	CHV-609	234	77.5	41	159.5	

PH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TƯ PHÁP
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022

DANH SÁCH ĐIỂM THEO PHÒNG - PHÒNG THI SỐ 9
KỶ THI TUYỂN CHẤP HÀNH VIÊN SƠ CẤP NĂM 2022
(ngày 16/4/2023 tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG TP.HCM
Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

STT theo danh sách	STT trong phòng thi	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
297	1	Tây Ninh	Trần Thành Nam	1981		Chi cục THADS Châu Thành	Thư ký THA	CHV-610	321	90	52.5	195	
298	2	Tây Ninh	Đặng Thành Nhân	1981		Chi cục THADS thành phố Tây Ninh	Thư ký THA	CHV-611	322	92.5	41.5	175.5	
299	3	Tây Ninh	Lâm Hồng Phương	1974		Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng	Thư ký THA	CHV-612	323	85	59.5	204	
300	4	Tây Ninh	Phạm Hoàng Sang	1985		Chi cục THADS Bến Cầu	Thư ký THA	CHV-613	324	92.5	50	192.5	
301	5	Tây Ninh	Nguyễn Duy Tân	1985		Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng	Thư ký THA	CHV-614	325	92.5	56.5	205.5	
302	6	Tây Ninh	Võ Thành Thái	1990		Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành	Thư ký THA	CHV-615	326	97.5	57.5	212.5	
303	7	Tây Ninh	Trần Hồng Thiêm		1981	Chi cục THADS Châu Thành	Thư ký THA	CHV-616	327	90	73.5	237	
304	8	Tây Ninh	Lý Thế Thanh		1982	Chi cục THADS Gò Dầu	Thư ký THA	CHV-617	328	95	62.5	220	
305	9	Tây Ninh	Nguyễn Vũ Thanh		1987	Chi cục THADS Châu Thành	Thư ký THA	CHV-618	329	85	56.8	198.6	
306	10	Tây Ninh	Lê Thị Thiên Thu		1988	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu	Thư ký THA	CHV-619	330	90	61.5	213	
307	11	Tây Ninh	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền		1991	Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng	Thư ký THA	CHV-620	331	62.5	53.5	169.5	
308	12	Tây Ninh	Phạm Thị Thu Yên		1988	Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu	Thư ký THA	CHV-621	332	85	64	213	
309	13	Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Tuấn Anh		1985	Chi cục THADS Quận 10	Thư ký THA	CHV-622	333	95	50	195	

118

STT theo danh sách	STT trong phòng thi	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
310	14	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Anh	1990		Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức	Thư ký THA	CHV-623	334	87,5	84,5	256,5	
311	15	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Minh Anh		1992	Phòng Nghiệp vụ 1	Thư ký THA	CHV-624	335	97,5	55,5	208,5	
312	16	Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Đức Bình	1974		Chi cục THADS Quận 10	Thư ký THA	CHV-625	336	87,5	50	187,5	
313	17	Thành phố Hồ Chí Minh	Đậu Văn Căn	1992		Chi cục THADS quận Tân Bình	Thư ký THA	CHV-626	337	92,5	66	224,5	
314	18	Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Văn Chính	1987		Phòng Nghiệp vụ 2	Thư ký THA	CHV-627	338	97,5	55	207,5	
315	19	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Phi Cường	1975		Chi cục THADS huyện Hóc Môn	Thư ký THA	CHV-628	339	80	41,5	163	
316	20	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đoàn Anh Đào		1989	Chi cục THADS Quận 10	Thư ký THA	CHV-629	340	95	59,5	214	
317	21	Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Diệu		1989	Phòng Nghiệp vụ 1	Thư ký THA	CHV-630	341	92,5	73,5	239,5	
318	22	Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Anh Diệu		1990	Văn Phòng Cục	Thư ký THA	CHV-631	342	95	61,5	218	
319	23	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Bá Dẫn	1984		Chi cục THADS huyện Củ Chi	Thư ký THA	CHV-632	343	97,5	68	233,5	
320	24	Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Thu Dung		1988	Phòng Nghiệp vụ 1	Thư ký THA	CHV-633	344	100	58,5	217	
321	25	Thành phố Hồ Chí Minh	Đông Xuân Dũng	1976		Chi cục THADS Quận Tân Phú	Thẩm tra viên	CHV-634	345	90	56,5	203	
322	26	Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Dũng	1979		Chi cục THADS huyện Bình Chánh	Thư ký THA	CHV-635	346	87,5	68,5	224,5	
323	27	Thành phố Hồ Chí Minh	Lương Đức Dương	1980		Chi cục THADS Quận Tân Phú	Thư ký THA	CHV-636	347	85	58,5	202	
324	28	Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Quốc Hải Dương	1991		Phòng Nghiệp vụ 2	Thư ký THA	CHV-637	348	87,5	72	231,5	
325	29	Thành phố Hồ Chí Minh	Dương Văn Duy	1989		Chi cục THADS quận Tân Bình	Thư ký THA	CHV-638	349	97,5	69,5	236,5	
326	30	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Vũ Châu Giang		1988	Phòng Tổ chức cán bộ	Thư ký THA	CHV-639	350	82,5	72	226,5	
327	31	Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Hải		1986	Chi cục THADS Quận 4	Thư ký THA	CHV-640	351	92,5	67,5	227,5	

STT theo danh sách	STT trong phòng thí	Tỉnh, thành phố	Họ và tên	Năm sinh		Cơ quan đơn vị đang làm việc	Chức danh	Số báo danh	Số phách	Điểm		Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					Trắc nghiệm pháp luật về THADS	Viết kỹ năng THADS		
1	2	3 Thành phố Hồ Chí Minh	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3.28	32	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Đức Hạnh		1989	Chi cục THADS Quận 5	Thư ký THA	CHV-641	352	85	64	213	
3.29	33	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thu Hiền		1984	Phòng Nghiệp vụ 2	Thư ký THA	CHV-642	353	95	59.5	214	
3.30	34	Thành phố Hồ Chí Minh	Trịnh Minh Hiền	1989		Văn Phòng Cục	Chuyên viên	CHV-643	354	80	57.5	195	
3.31	35	Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thị Thương Hoài		1990	Phòng Nghiệp vụ 2	Thư ký THA	CHV-644	355	92.5	71	234.5	
3.32	36	Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hùng	1983		Chi cục THADS Quận 1	Thư ký THA	CHV-645	356	85	58.5	202	
3.33	37	Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Thị Hương		1984	Chi cục THADS Quận 1	Thư ký THA	CHV-646	357	95	57	209	

17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI
VIẾT KỸ NĂNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Kính gửi: Hội đồng thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022

Tôi tên là:

Sinh ngày:

Số báo danh:

Đơn vị công tác:

Căn cứ Thông báo số /TB-HĐTTCHV ngày tháng năm 2023 của Hội đồng thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022 về việc thông báo kết quả thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022, tôi có kết quả thi như sau:

- Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự:.....điểm;

Nay tôi làm đơn đề nghị Hội đồng thi tuyển chấp hành viên sơ cấp năm 2022 chấm phúc bài thi theo đề nghị nêu trên của tôi.

Trân trọng!

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)